

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến; Ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ, ngày 08/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H, sinh ngày 02/10/2000; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: M'Nông; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo chưa vợ và con; bị tạm giam từ ngày 25/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Krông Nô - Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/1997; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ dân phố 3, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và con bà Hồ Thị C, sinh năm: 1973; Tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo chưa vợ và con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến ngày 13/10/2020. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô - Có mặt .

3. Bị hại: Chị Đào Thị Bích T, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn Đ, sinh ngày 20/10/2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Đào Minh N, sinh ngày 11/8/2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 14, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5. Người làm chứng:

- Ông Phan Văn G, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2020, Đinh Văn H, Trần Văn Đ đến phòng trọ tại đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk rủ Nguyễn Văn T và Đào Minh N đi Bình Phước chơi thì được N và T đồng ý. Khi đi, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, BKS: 47H1-570.96, (xe của T) chở Đ phía sau, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, BKS: 47H1-60819 (xe của H) chở H ngồi phía sau. Bốn người xuất phát từ thành phố Buôn Ma Thuột, đi được khoảng hơn 01 tiếng thì trời mưa nên trú mưa tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, gần ngã rẽ vào huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sau khi tạnh mưa cả nhóm đi theo đường quốc lộ 28, đi qua huyện K để lên thành phố Gia Nghĩa. Đi tiếp khoảng 40km (lúc đó khoảng 16 giờ cùng ngày), khi đến gần UBND xã Q, thuộc địa phận thôn P, xã Q, huyện K, H nhìn thấy ông Phan Văn G đang chở phía sau là bà Đào Thị Bích T trên chiếc xe mô tô, hiệu Airblade, tay trái bà T cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu đen, thấy vậy H dùng tay chỉ vào bà T và nói với T: “Chạy áp sát xe bà đó, còn lại để tao lo”, nghe vậy T điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe của bà T, H dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay bà T, rồi thúc vào hông T nói: “T chạy nhanh lên” T tăng ga bỏ chạy theo quốc lộ 28, hướng đi huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thấy T và H chạy vụt qua nên N cũng điều khiển xe chạy theo sau. Chạy được khoảng 20km, N và Đ đuổi kịp H, T, H có giơ chiếc điện thoại mới cướp giật được ra cho Đ và N xem rồi cất lại vào túi, sau đó cả nhóm vào 01 quán ven đường (thuộc địa phận xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) ăn bún, rồi đi tiếp khoảng 20km, đến địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cả 04 (bốn) người ghé vào ăn tối tại một quán ven đường, đến lúc tính tiền do không đủ tiền nên H một mình đi bán điện thoại đã cướp giật được, H bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó cả nhóm đi tiếp khoảng 20 phút nhưng do trời mưa nên quyết định không đi Bình Phước nữa mà thuê nhà nghỉ ngủ tại thành phố Gia Nghĩa đến sáng ngày 29/7/2020 thì về lại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền bán điện thoại cướp giật được H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết hành vi phạm tội vào ngày 28/7/2020 của mình bị phát hiện H đã bỏ trốn, ngày 25/9/2020 H bị bắt theo quyết định truy nã khi đang trốn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VARIO, màu xám,

biển kiểm soát: 47H1-60819, số máy: KF41E1841706, số khung: 4119KK840835; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - SATRIA, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 47H1-570.96, số máy: CGA1-ID197020, số khung: MH8DL11AZKJ197031; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu xám, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu trắng, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4⁺, màu đen (đã qua sử dụng) mà H và T đã cướp giật được, cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 04/8/2020 kết luận giá trị của chiếc điện thoại tại thời điểm ngày 28/7/2020 là 2.339.333 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 01/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng, tuy nhiên bị cáo thay đổi lời khai đối với nội dung: bị cáo cho rằng khi áp sát xe bà T bị cáo không có mục đích cướp giật tài sản.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản cáo trạng số 01/CT -VKS ngày 01/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - SATRIA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 47H1-570.96 là của Nguyễn Văn T giao cho Đào Minh N điều khiển, N không thực hiện hành vi phạm tội; xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VARIO, màu xám, biển kiểm soát: 47H1-60819 do Đinh Văn H giao cho Nguyễn Văn T điều khiển thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tuy nhiên chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị T (mẹ của H) không biết việc H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội, nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - SATRIA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 47H1-570.96 cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VARIO, màu xám, biển kiểm soát: 47H1- 60819 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T; trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu trắng, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) cho Đào Minh N theo quyết định xử lý vật chứng số 812 ngày 30/10/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu xám, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) là của T đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2.] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đối với bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi nghe bị cáo H nói: “*áp sát xe bà đó, còn lại để tao lo*” bị cáo đã áp sát xe nhưng không nhằm mục đích cướp giật tài sản, xét thấy lời khai của bị cáo là mâu thuẫn với lời khai trước đó và không phù hợp với diễn biến hành vi tiếp theo của bị cáo, đồng thời bị cáo khẳng định trong suốt quá trình điều tra không bị bức cung, dùng nhục hình, việc bị cáo khai báo là hoàn toàn khách quan, tại phiên tòa bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận. Từ đó cho thấy quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/7/2020 tại đoạn đường quốc lộ 28 thuộc địa phận thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, BKS: 47H1-60819 chở theo phía sau là Đinh Văn H, khi thấy bà Đào Thị Bích T đang ngồi phía sau xe do ông Phan Văn G điều khiển lưu thông cùng chiều, trên tay bà T có cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4⁺, T đã điều khiển xe áp sát vào xe của ông G để H giật điện thoại trên tay bà T rồi tăng ga bỏ chạy. Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận giá trị của chiếc điện thoại SAMSUNG J4⁺ tại thời điểm ngày 28/7/2020 là 2.339.333 đồng (*Hai triệu ba trăm ba mươi chín*

ngàn ba trăm ba mươi ba đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...”

[3.] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đủ tuổi trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi “sử dụng phương tiện nguy hiểm” đã điều khiển xe mô tô lưu thông trên đoạn đường quốc lộ 28 cướp giật tài sản của bà T. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng đã trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của bị hại, đồng thời đem đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mặc khác sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã khi đang trốn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức tích cực, đã điều khiển chiếc xe mô tô đang lưu thông trên đường làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm để đã tạo điều kiện cho bị cáo Huy thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện cướp giật tài sản của bà T thì bị cáo đã tăng ga để nhanh chóng cùng với bị cáo H bỏ chạy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt lẽ ra bị cáo H là người khởi xướng cần nhận mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên bị cáo H lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, bị cáo T không thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cần xử phạt 02 bị cáo mức hình phạt bằng nhau.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản,. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4.] Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát: 47H1- 60819 do Đinh Văn H giao cho Nguyễn Văn T điều khiển thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tuy nhiên bà Nguyễn Thị T không biết việc H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[5.] Đối với Trần Văn Đ, Đào Minh N đã đi chơi cùng với Đinh Văn H, Nguyễn Văn T và N đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki - Satria, biển kiểm soát: 47H1-570.96 là của Nguyễn Văn T giao cho Đào Minh N điều khiển chở Đ ngồi phía sau xe, tuy nhiên N và Đ không thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[6.] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét.

[7.] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - SATRIA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 47H1-570.96 cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VARIO, màu xám, biển kiểm soát: 47H1- 60819 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T; Trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu trắng, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) cho Đào Minh N theo quyết định xử lý vật chứng số 812 ngày 30/10/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu xám, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) là của T đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

[8.] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/9/2020.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2020 đến ngày 13/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - SATRIA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 47H1-570.96 cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VARIO, màu xám, biển kiểm soát: 47H1- 60819 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T; trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu trắng, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) cho Đào Minh N theo quyết định xử lý vật chứng số 812 ngày 30/10/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn, màu xám, lưỡi mũ và quai cài mũ màu đen (đã qua sử dụng) *(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 30/02/2020).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi

